

Gợi ý đáp án phần văn bản thông tin



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 06

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Chủ đề: Vẻ đẹp, sự hình thành và tác động của tuyết trong tự nhiên và đời sống.	0,5
	2	Bông tuyết có thể được hình thành ở những nhiệt độ và tương ứng sẽ có hình dạng là: <ul style="list-style-type: none"> Bông tuyết được hình thành ở -1°C và lúc đó nó có hình dạng phiến mỏng. Bông tuyết được hình thành ở -9°C và lúc đó nó có hình dạng cột rỗng. Bông tuyết được hình thành ở -15°C và lúc đó nó có hình dạng bông tuyết truyền thống. 	0,5
	3	Biện pháp tu từ nhân hóa: "tuyết" thành "kẻ sáng tạo" và "kẻ phá hủy". Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> Về nội dung: Giúp nhấn mạnh tính hai mặt của tuyết, vừa mang lại vẻ đẹp trắng lộng lẫy, vừa tiềm ẩn hiểm họa khôn lường. Về nghệ thuật: Khiến cách diễn đạt trở nên sinh động, hấp dẫn, giàu hình tượng, tạo ấn tượng mạnh với người đọc. Về tình cảm, thái độ: Gợi cho người đọc sự ngưỡng mộ vẻ đẹp của tuyết nhưng cũng khơi dậy thái độ cảnh giác, tôn trọng và biết phòng tránh trước sức mạnh của thiên nhiên. 	1,0

	<p>4 ĐỒNG TÌNH, vì: Tuyết mang lại cảnh quan tráng lệ, hùng vĩ, nhưng đồng thời có thể gây ra bão tuyết, tuyết lở, sập mái nhà, chết công hoặc nghẹt thở, đe dọa đến sự sống của con người.</p> <p><i>HS bày tỏ quan điểm của mình nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Đồng tình/ Không đồng tình/ Vừa đồng tình vừa không đồng tình. • Lí giải: hợp lí, thuyết phục. 	1,0
	<p>5 - Khái quát văn bản: Văn bản giới thiệu về đẹp kì diệu nhưng cũng đầy nguy hiểm của tuyết, một hiện tượng tự nhiên vừa tạo nên cảnh quan tráng lệ, vừa tiềm ẩn nhiều hiểm họa đối với con người.</p> <p>- Bài học: Từ văn bản, ta nhận ra cần có ý thức chủ động phòng tránh và ứng phó với thiên tai, đặc biệt là hiểm họa do băng tuyết gây ra, để bảo vệ bản thân và cộng đồng.</p> <p>- Lí giải: Bời lẽ, tuyết không chỉ là vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn có thể trở thành mối nguy hiểm khôn lường; con người chỉ có thể sống an toàn khi biết tôn trọng, hiểu biết và hành động phù hợp với quy luật tự nhiên.</p>	1,0
II	VIẾT	6,0
	<p>1 Từ câu nói “Tuyết vừa mang lại vẻ đẹp hùng vĩ vừa tiềm ẩn nhiều nguy hiểm”, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý thức phòng tránh tai nạn thiên nhiên.</p>	2,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Ý thức phòng tránh tai nạn thiên nhiên.</p>	0,25

	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Mở đoạn: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: <i>Phải chăng trong tự nhiên, vẻ đẹp và hiểm nguy luôn song hành cùng nhau?</i></p> <p>Thân đoạn:</p> <p>(1) Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • “Vẻ đẹp” trong tự nhiên: cảnh sắc kỳ vĩ, trong trẻo, thơ mộng (tuyết trắng, núi non, biển cả, bầu trời...). • “Hiểm nguy”: những rủi ro, tai nạn, thảm họa tự nhiên (lũ quét, bão tuyết, động đất, sóng thần...). <p>⇒ Ý nghĩa câu nói: Tự nhiên là một thực thể hai mặt, vừa ban tặng vẻ đẹp kỳ diệu vừa tiềm ẩn sức mạnh khắc nghiệt.</p> <p>(2) Bàn luận: Tại sao con người cần nhận thức rõ mối quan hệ giữa vẻ đẹp và hiểm nguy trong tự nhiên?</p> <p>- Biểu hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tuyết đẹp nhưng có thể gây băng giá, sạt lở, tê liệt giao thông. • Biển xanh thơ mộng nhưng ẩn chứa bão tố, sóng thần. • Núi rừng hùng vĩ nhưng tiềm tàng nguy cơ lũ quét, sạt lở đất. <p>- Giải pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cảnh giác, phòng ngừa khi tận hưởng cảnh đẹp thiên nhiên. • Trang bị kiến thức về an toàn, tuân thủ hướng dẫn, cảnh báo của cơ quan chức năng. <p>Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, hạn chế tác động tiêu cực khiến thiên nhiên “giận dữ” hơn.</p> <p>(3) Phản đề, mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phê phán sự chủ quan, coi thường nguy hiểm, bất chấp cảnh báo để “check-in”, dẫn đến những tai nạn đáng tiếc. • Phê phán sự vô ý thức trong phá rừng, xả rác, khai thác tài nguyên quá mức làm gia tăng rủi ro thiên tai. <p>(4) Bài học nhận thức và hành động:</p>	<p>1,0</p>
--	--	------------

	<p>- Nhận thức: Cần hiểu rõ thiên nhiên vừa đẹp vừa dữ dội, không nên chỉ nhìn vẻ ngoài mà quên đi sự an toàn.</p> <p>- Hành động: Biết tận hưởng cảnh đẹp thiên nhiên một cách có trách nhiệm, luôn đề cao cảnh giác, tuân thủ quy định an toàn và góp phần bảo vệ môi trường.</p> <p>Kết đoạn:</p> <p>- Khẳng định lại vấn đề: Thiên nhiên là người bạn vừa dịu dàng vừa khắc nghiệt, con người cần trân trọng và ứng xử thông minh để vừa thưởng thức vẻ đẹp, vừa hạn chế rủi ro.</p> <p>- Gửi gắm thông điệp: Mỗi chúng ta hãy học cách “yêu thiên nhiên bằng sự hiểu biết và tinh táo” để vừa hòa hợp, vừa an toàn trong vòng tay của mẹ Trái Đất.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm.</p> <p>- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm.</p> <p>- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Đọc đoạn thơ sau:</p> <p><i>Tôi chờ đây tôi thơm ngọt đồng bằng chờ những phù du dưới lòng châu thổ chờ heo may neo qua mùa nhưng nhớ chờ điệu hò dị biệt suốt mùa trăng.</i></p> <p>(Miệt đồng chín tới - Trần Thanh Dũng)</p> <p>Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) hãy phân về đẹp vùng đồng bằng được thể hiện trong đoạn thơ.</p>	4,0

	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.</p>	0,5
	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Về đẹp vùng đồng bằng.</p>	0,25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lý do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Luận điểm 1: Vùng đồng bằng hiện lên với sự ngọt ngào, trù phú. Câu thơ “<i>Tôi chờ đầy tôi thơm ngọt đồng bằng</i>” gợi hình ảnh người con tha thiết với quê hương. Đồng bằng châu thổ giàu phù sa, ngọt lành, trở thành dòng chảy trong tâm hồn. Tác giả như mang trên mình cả hương vị ngọt ngào, trù phú của quê nhà. Luận điểm 2: Về đẹp châu thổ gắn với sự sinh sôi, bồi đắp của thiên nhiên. Hình ảnh “<i>chờ những phù du dưới lòng châu thổ</i>” vừa tả thực phù sa, vừa mang ý nghĩa biểu tượng: phù du nhỏ bé nhưng góp phần làm nên sự màu mỡ của đất đai. Đó là nét đẹp bình dị mà lớn lao, làm nên sức sống bền bỉ của miền đồng bằng. Luận điểm 3: Miền quê mang nỗi nhớ thương dào dạt. Câu thơ “<i>chờ heo may neo qua mùa nhưng nhớ</i>” khắc họa miền đồng bằng gắn với những mùa gió heo may, với nỗi nhớ dằng dặc. Miền quê không chỉ là không gian sống mà còn là miền ký ức, là nơi neo đậu tâm hồn trong bao nhung nhớ khôn nguôi. Luận điểm 4: Về đẹp đồng bằng còn ở âm điệu văn hoá dân gian. Câu thơ “<i>chờ điệu hò dị biệt suốt mùa trăng</i>” gợi âm hưởng dân ca đặc trưng của miền sông nước. Điệu hò</p>	2,5

	<p>vang vọng giữa mùa trăng đã trở thành linh hồn văn hóa, làm nên nét riêng dịu dàng, đầm ấm của vùng đồng bằng.</p> <p>Ý nghĩa chung: Đoạn thơ đã khắc họa một miền đồng bằng vừa ngọt ngào, trù phú, vừa thắm đẫm tình người và văn hóa. Quê hương hiện lên không chỉ với cảnh sắc thiên nhiên mà còn với nỗi nhớ thương, gắn bó máu thịt trong tâm hồn người con xa quê.</p> <p>Kết luận: Với ngôn ngữ giàu nhạc điệu và hình ảnh đậm chất Nam Bộ, Trần Thanh Dũng đã thể hiện tình yêu quê hương tha thiết và ca ngợi vẻ đẹp phong phú, đậm đà bản sắc của miền đồng bằng. Đoạn thơ gợi trong lòng người đọc niềm tự hào và tình cảm gắn bó sâu nặng với quê hương đất nước.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm. 	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</p>	0,5
<p>ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm</p>		